

Số: /HD-SNV

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác Thi đua, Khen thưởng năm 2019; Công văn số 817/UBND-VP8 ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về việc đánh giá, bình xét thi đua năm 2019;

Sở Nội vụ hướng dẫn các cụm, khối thi đua của tỉnh; các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định; các đơn vị thuộc các khối thi đua của tỉnh (*gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương*) một số nội dung tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019, như sau:

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2019

1. Nội dung tổng kết

1.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện các nội dung công tác thi đua, khen thưởng theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh; Công văn số 87/UBND-VP8 ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức phát động phong trào thi đua năm 2019; Công văn số 413/UBND-VP8 ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng. Tập trung vào các nội dung sau:

a) Đối với các cụm, khối thi đua của tỉnh:

- Việc thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2019 của cụm, khối thi đua và kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác được giao của các đơn vị, địa phương trong cụm, khối thi đua;

- Những giải pháp nâng cao hiệu quả, tồn tại, hạn chế trong hoạt động của cụm, khối thi đua.

- Bình xét đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua và Bằng khen của UBND tỉnh năm 2019 cho các đơn vị trong cụm, khối có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua;

- Suy tôn Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua năm 2020.

- Phát động phong trào thi đua năm 2020.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tổng kết, đánh giá kết quả các phong trào thi đua gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã đề ra, tập trung vào việc đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ; những điểm mới trong chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua, trong công tác xây dựng, bồi dưỡng điển hình tiên tiến của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Phương pháp tổng kết

- Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở, đơn vị trực thuộc; việc bình xét, đề nghị khen thưởng phải đảm bảo đúng Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, chính xác, công khai, dân chủ.

- Các cụm, khối thi đua của tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2019, phát động phong trào thi đua năm 2020 sau khi có kết quả đánh giá phân loại tổ chức Đảng, tập thể cơ quan, đơn vị, địa phương của cấp có thẩm quyền.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện và thành phố tổ chức tổng kết công tác thi đua khen thưởng, triển khai nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 *(có thể gắn với Hội nghị tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019)*.

2. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020

Năm 2020 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, là năm diễn ra Đại hội Đảng và Đại hội thi đua yêu nước các cấp; các cụm, khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát nhiệm vụ chính trị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương để phát động phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ của ngành, địa phương và đơn vị mình, tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị gắn với đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII)... Hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020; Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chủ yếu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2015-2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công cụ, trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền tư tưởng về thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Hội nghị điển hình tiên tiến, Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Nam Định lần thứ V và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

c) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng nông thôn mới”, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới gắn với mô hình nông thôn mới kiểu mẫu “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp để phát triển bền vững” giai đoạn 2019-2025. Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Doanh nghiệp Nam Định hội nhập và phát triển” giai đoạn 2017-2020, qua đó phát huy và khuyến khích tính sáng tạo của các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía

sau”, nhằm khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo... góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025, góp phần nâng cao văn hóa công sở, đạo đức công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Các cụm, khối thi đua chủ động, sáng tạo đổi mới phương thức hoạt động, phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các huyện, thành phố cụ thể hóa những nội dung, tiêu chí thi đua cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả cao nhất.

đ) Thường xuyên quan tâm biểu dương, tôn vinh khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích đạt được; thực hiện công khai dân chủ bình xét từ cơ sở, tăng tỷ lệ khen thưởng đối với người lao động trực tiếp. Chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, thúc đẩy phong trào thi đua phát triển, thiết thực hiệu quả.

3. Bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng

3.1. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Danh hiệu thi đua

- **Đối với tập thể:** Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến (đối với lực lượng vũ trang); Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng (đối với lực lượng vũ trang); Cờ thi đua của UBND tỉnh; Cờ thi đua của Chính phủ.

- **Đối với cá nhân:** Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến (đối với lực lượng vũ trang); Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Hình thức khen thưởng: Giấy khen, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương.

3.2. Tiêu chuẩn: đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ (*gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP*), Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định (*gọi tắt là Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND*).

3.3. Số lượng:

a) *Đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh* (có biểu số lượng kèm theo).

b) *Đối với Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:*

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: không quá 04 tập thể, cá nhân.

- Các huyện và thành phố Nam Định: không quá 05 tập thể, cá nhân.

c) *Đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:* tỷ lệ xét tặng không quá 20% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Khen thưởng doanh nghiệp, hợp tác xã:

+ Mỗi huyện: không quá 05 tập thể, cá nhân; thành phố Nam Định không quá 10 tập thể, cá nhân;

+ Ban quản lý các Khu công nghiệp: không quá 10 tập thể, cá nhân;

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh: không quá 05 tập thể, cá nhân là thành viên của Liên minh Hợp tác xã.

- Khen thưởng hộ gia đình, nông dân: Mỗi huyện, thành phố xét đề nghị từ 03 - 05 hộ gia đình, nông dân tiêu biểu.

- Khen thưởng công nhân, người lao động: Liên đoàn Lao động tỉnh xét đề nghị không quá 10 cá nhân.

II. MỘT SỐ LƯU Ý KHI BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM 2019

1. Một số lưu ý khi bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân theo phân cấp tại Quy định số 03-QĐi/TU ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở” trước khi bình xét thi đua, khen thưởng.

- Căn cứ kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

Đối với đề nghị khen thưởng cấp nhà nước và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho các tập thể và cá nhân; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các huyện, thành phố đăng tải danh sách đề nghị khen thưởng trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong thời gian 10 ngày trước khi trình Hội đồng Thi đua khen thưởng cùng cấp xét duyệt.

b) Đối với tập thể đề nghị khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

c) UBND tỉnh chỉ xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho những tập thể, cá nhân được đánh giá, xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

d) Đối với cụm, khối thi đua của tỉnh

- Các đơn vị khi bình xét thi đua khen thưởng phải gắn với kết quả thực hiện chỉ số cải cách hành chính, các tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng (*quy định tại khoản 1 điều 17 Luật phòng, chống tham nhũng*) và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

- Tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh phải là đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu các cụm, khối thi đua; được cụm, khối thi đua suy tôn, bình xét; có chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đạt tỷ lệ cao hơn mức bình quân chung của tỉnh.

đ) Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Đối với cá nhân là cấp trưởng cơ quan, đơn vị, việc đề nghị khen thưởng phải gắn với thành tích cơ quan, đơn vị cá nhân được giao phụ trách và đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2019 của cấp có thẩm quyền.

- Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng theo quy định do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xem xét, công nhận.

e) Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoặc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng (trừ các hình thức khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

f) Không đề nghị khen thưởng đối với tập thể và cá nhân là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có vụ việc về tham nhũng, lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước bị phát hiện, xử lý.

2. Một số lưu ý về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Về báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp nhà nước

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng. Trong báo cáo phải ghi rõ cụ thể số quyết định, ngày, tháng năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số, quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm sở, ban, ngành, địa phương trình UBND tỉnh trước 02 tháng; nếu quá thời hạn trên, sở, ban, ngành địa phương phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân.

- Việc đề nghị các hình thức khen thưởng đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước ngày và Luật Kiểm toán độc lập phải có Báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm khen thưởng cấp Nhà nước.

Đối với doanh nghiệp đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thuộc đối tượng kiểm toán phải có báo cáo kiểm toán (nếu chưa có kết quả kiểm toán thì sau khi có kết quả kiểm toán thực hiện trình khen thưởng theo quy định).

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hồ sơ gửi kèm báo cáo tóm tắt sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, bản sao quyết định công nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp tỉnh hoặc quyết định công nhận đạt giải tại các cuộc thi, hội thi sáng tạo khoa học cấp tỉnh...

b) Về thủ tục, hồ sơ

- Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 49, 50, 51, 52, 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Số lượng hồ sơ

+ Đề nghị tặng Huân chương các loại: 03 bộ (bản chính).

+ Đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 bộ (bản chính).

+ Đề nghị UBND tỉnh khen thưởng: 01 bộ (bản chính).

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định (*địa chỉ: số 40 đường Mạc Thị Bưởi, thành phố Nam Định* đồng thời thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://dichvucong.namdinhh.gov.vn>;

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước nộp trực tiếp tại Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng).

- Các văn bản trong hồ sơ khen thưởng có từ 02 tờ trở lên phải đóng dấu giáp lai của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen.

3. Thời gian thực hiện

a) Thời gian gửi Báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng

- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện và thành phố Nam Định: trước ngày 31/12/2019.

- Các doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh: trước ngày 31/01/2020.

- Các Cụm, khối thi đua của tỉnh: trước ngày 31/01/2020.

* *Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 đồng thời gửi kèm theo các văn bản sau (gửi file điện tử đến địa chỉ <http://snvnamdinh.vnptoffice.vn>)*

- Kết quả chấm điểm thi đua cho các huyện, thành phố (đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh); kết quả chấm điểm cho Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh (đối với các huyện, thành phố), (có biểu mẫu chấm điểm kèm theo).

- Kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

- Văn bản chia cụm, khối thi đua năm 2019 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thời gian trình hồ sơ khen thưởng

- Để đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đúng quy trình ISO; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng thời gian quy định như sau:

+ Đối với hồ sơ đề nghị tặng Huân chương, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Tờ trình, Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua khen thưởng và tóm tắt thành tích các tập thể, cá nhân: trước ngày 31/01/2020.

+ Đối với hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (do các cụm, khối thi đua của tỉnh đề nghị): sau khi có kết quả bình xét, Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua của tỉnh trình hồ sơ khen thưởng.

Riêng đối với đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố, các Khu công nghiệp của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp xét duyệt gửi danh sách, tóm tắt thành tích và file điện tử về Sở Nội vụ trước ngày 31/12/2019.

+ Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị thuộc các khối thi đua của tỉnh đề nghị cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý): trước ngày 28/02/2020.

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: từ ngày 15/01 đến ngày 31/01/2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ hướng dẫn này, Sở Nội vụ đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; Cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua của tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tổng kết và bình xét đề nghị khen thưởng năm 2019 đảm bảo nội dung, tiến độ thời gian quy định.

2. Đối với các tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh, việc đề nghị khen thưởng thực hiện như sau:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện và thành phố Nam Định:

- Đề nghị khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân theo tổng kết năm công tác.

- Đề nghị khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân theo tổng kết năm học.

b) Các trường học, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường học, trung tâm trực thuộc UBND các huyện, thành phố; các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh: đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân theo tổng kết năm học.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua khen thưởng) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các Ban, VP, đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn; các Doanh nghiệp; các tổ chức Hội đặc thù thuộc các khối thi đua của tỉnh;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TĐKT (Ha: 135b).

(Đề báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Ngọc Hải

**SỐ LƯỢNG CỜ THI ĐUA
CỦA CHÍNH PHỦ XÉT ĐỀ NGHỊ HÀNG NĂM**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG CỜ THI ĐUA
I	CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA CỦA TỈNH	09
1	Cụm thi đua các huyện, thành phố	01
2	Khối thi đua cơ quan tham mưu, tổng hợp	01
3	Khối thi đua các Sở, ngành quản lý nhà nước về kinh tế kỹ thuật	01
4	Khối thi đua các Sở, ngành quản lý nhà nước về văn hóa xã hội	01
5	Khối thi đua các cơ quan Đảng thuộc Tỉnh uỷ	01
6	Khối thi đua Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể	01
7	Khối các Doanh nghiệp, Hợp tác xã thuộc tỉnh	03
II	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	03
1	Khối các đơn vị thuộc Sở Y tế	01
2	Cụm các xã, phường, thị trấn	02

**SỐ LƯỢNG CỜ THI ĐUA
CỦA UBND TỈNH XÉT ĐỀ NGHỊ HÀNG NĂM**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA CỦA TỈNH	26	
1	Cụm thi đua các huyện, thành phố	03	
2	Khối thi đua các cơ quan Nội chính	02	
3	Khối thi đua các cơ quan tham mưu, tổng hợp	02	
4	Khối thi đua các Sở, ngành quản lý nhà nước về kinh tế kỹ thuật	02	
5	Khối thi đua các Sở, ngành quản lý nhà nước về văn hóa-xã hội	01	
6	Khối thi đua các cơ quan Đảng thuộc Tỉnh uỷ	03	
7	Khối thi đua Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể	02	
8	Khối thi đua các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn	02	
9	Khối thi đua các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn	02	
10	Khối thi đua các doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn	03	
11	Khối thi đua các doanh nghiệp có vốn do nhà nước sở hữu thuộc tỉnh	02	
12	Khối thi đua các tổ chức Hội đặc thù	02	
II	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ, NGÀNH	24	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02	Xét đề nghị cho đơn vị trực thuộc Sở.
2	Sở Văn hoá -Thể thao và Du lịch	02	Xét đề nghị cho đơn vị trực thuộc Sở.
3	Sở Y tế	03	Xét đề nghị cho các đơn vị trực thuộc, các bệnh viện, Trung tâm y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện.
4	Liên đoàn Lao động tỉnh	02	Xét đề nghị cho Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn cơ sở trực thuộc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”.
5	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	01	Xét đề nghị cho đơn vị trực thuộc Sở.

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
6	Sở Giao thông Vận tải	01	Xét đề nghị cho đơn vị trực thuộc Sở.
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	01	Xét đề nghị cho đơn vị trực thuộc Sở.
8	Công an tỉnh	04	- 02 Cờ cho các phòng Ban, đơn vị trực thuộc; Công an huyện, thành phố trong phong trào “Vi an ninh Tổ quốc”. - 02 Cờ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các xã, phường, thị trấn trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.
9	Bộ đội Biên phòng tỉnh	01	Xét đề nghị cho đơn vị trực thuộc trong phong trào thi đua “Quyết thắng” .
10	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	02	- 01 Cờ cho khối các đơn vị trực thuộc; - 01 Cờ cho khối LLVT huyện, thành phố trong phong trào thi đua “Quyết thắng”.
11	Cục Thuế tỉnh	01	Xét đề nghị cho Chi cục thuế huyện, thành phố hoàn thành xuất sắc công tác thu thuế nhà nước.
12	Ban quản lý các Khu công nghiệp	02	Xét đề nghị cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp của tỉnh
13	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	02	Xét đề nghị cho các Hợp tác xã, đơn vị thành viên của Liên minh HTX tỉnh.
III	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC HUYỆN, THÀNH PHỐ	41	
1	Khối các phòng, ban, ngành, đoàn thể; xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp thuộc huyện thành phố	41	Mỗi huyện, thành phố xét đề nghị: - 01 Cờ cho khối các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố. - 01 Cờ cho khối các cơ quan Đảng thuộc huyện ủy, thành ủy và các đoàn thể của huyện, thành phố. - 01 Cờ cho khối các doanh nghiệp trên địa bàn các huyện; thành phố Nam Định 02 Cờ. - 01 Cờ cho cụm các xã, phường, thị trấn.

(*Đề cương báo cáo*)

**SỞ (BAN, NGÀNH, HUYỆN,
THÀNH PHỐ...)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

Nam Định, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình; những thuận lợi, khó khăn của cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2019.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

- Tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 29/11/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

- Thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác Thi đua Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Tổng kết phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới” tỉnh Nam Định, giai đoạn 2011-2020; khen thưởng thành tích 5 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo Nghị quyết 27-NQ/TU ngày 17/7/2014 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025.

- Thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Nam Định lần thứ V và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

- Thực hiện các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh đối với việc tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2019.

2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua

a) Kết quả tổ chức thực hiện triển khai 04 phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Nam Định hội nhập và phát triển”, “Nam Định chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở”; các phong trào thi đua do Bộ, ngành Trung ương phát động theo ngành, lĩnh vực.

b) Kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của đơn vị, địa phương tổ chức, phát động, nêu cụ thể:

- Tên gọi, nội dung của phong trào thi đua đã được đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai; Nêu cụ thể phong trào nổi bật do đơn vị, địa phương tổ chức, phát động.

- Đánh giá hiệu quả tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

c) Kết quả hoạt động của các cụm, khối thi đua

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động cụm, khối thi đua.

- Đánh giá nội dung, chất lượng hoạt động, kết quả việc bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua trong cụm, khối thi đua.

- Nêu ý kiến đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh hoặc Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua.

3. Công tác khen thưởng

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Biện pháp hoặc giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với nông dân, công nhân, chiến sỹ, người lao động trực tiếp và công chức, viên chức (không hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý).

- Tổng hợp và phân tích kết quả khen thưởng trong năm 2019 (theo biểu mẫu đính kèm)

+ Khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh: ghi rõ số lượng trình khen; số lượng được khen thưởng; số lượng để lại và nguyên nhân.

+ Khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Đánh giá thay đổi tăng, giảm số lượng, tỷ lệ khen cho đối tượng không là lãnh đạo quản lý so với năm 2018.

+ Đánh giá chất lượng, kết quả và tỷ lệ khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, khen thưởng theo chuyên đề (đợt thi đua), khen thưởng đột xuất.

4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

- Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới năm 2019 (nêu rõ số

lượng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới được tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; số lượng điển hình tiên tiến của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố được biểu dương, tôn vinh trong năm 2019).

- Nêu rõ biện pháp, phương pháp tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Tổ chức bộ máy

- Số lượng công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các sở, ban, ngành và ở cấp huyện; số lượng công chức kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng cấp xã; phân tích tăng, giảm so với năm 2018.

- Đánh giá chung chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng. Nêu rõ những mặt mạnh, những mặt hạn chế và nguyên nhân.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Nội dung, đối tượng, số lượng đơn vị được kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng. Đánh giá kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị.

- Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền (số lượng đơn thư đã tiếp nhận, số lượng đơn thư đã được giải quyết).

7. Quỹ thi đua, khen thưởng

Công tác trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thuận lợi, khó khăn.

8. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, thực hiện các thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thi đua, khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, tồn tại
3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế
4. Giải pháp, biện pháp khắc phục

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương
2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh
3. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2020.

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng ./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHEN THƯỞNG NĂM 2019

Stt	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó khen thưởng cho cá nhân		Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	
			Số lượng	Tỷ lệ %									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4:3)	(6)	(7)=(6:3)	(8)	(9)	(10)	(11)=(10:3)	(12)	(13)	(14)
I	KHEN THƯỞNG CỦA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG												
1	Giấy khen												
2	Lao động tiên tiến												
3	Chiến sỹ thi đua cơ sở												
4	Tập thể lao động tiên tiến												
II	KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH, CẤP BỘ, NGÀNH TW												
1	Cờ thi đua của tỉnh												
2	Cờ thi đua Bộ, ngành, đoàn thể TW												
3	Tập thể lao động xuất sắc												
4	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh												
5	Bằng khen của tỉnh												
6	Bằng khen Bộ, ngành, đoàn thể TW (nếu có)												
III	KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC												
1	Huân chương (ghi rõ các loại, các hạng)												
2	Cờ thi đua của Chính phủ												
3	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ												

(Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác Thi đua, Khen thưởng năm 2019)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

